

Bản án số: 03/2025/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2025
V/v: “Tranh chấp hôn nhân
gia đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lê Thị L;

2. Ông: Lê Văn B;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Kh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn H - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 7 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa mở phiên tòa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST – HNGĐ, ngày 26/05/2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2025.

1. Nguyên đơn: Vi Thị L – sinh năm 2004;

Địa chỉ: Thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038304003793, cấp ngày 22/08/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. (có mặt);

2. Bị đơn: Chăm Đức Q – sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038098023312, cấp ngày 24/8/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2025 của chị Vi Thị L là nguyên đơn và bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* Về hôn nhân: Nguyên đơn Vi Thị L và bị đơn Chăm Đức Q kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong

tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân vào ngày 06/6/2023. Sau khi lấy nhau về, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi cọ, không tìm được tiếng nói chung, anh Q thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Hiện nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Tại phiên tòa nguyên đơn Vi Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Chăm Đức Q.

*Về con cái: Vợ chồng không có con chung.

*Về tài sản và công nợ: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2025 và biên bản hòa giải ngày 16/6/2025 và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Chăm Đức Q trình bày:

* Về hôn nhân: Bị đơn Chăm Đức Q thừa nhận mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như chị L đã trình bày, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi cọ nhau. Mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình hòa giải, can thiệp nhưng không thành, hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh Q không muốn ly hôn, vì anh đang còn tình cảm với chị L.

*Về con cái: Vợ chồng không có con chung.

*Về tài sản và công nợ: bị đơn Chăm Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương: UBND xã Luận Thành xác nhận chị Vi Thị L và anh Chăm Đức Q xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Luận Thành vào ngày 06/6/2023 tại UBND xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa(Nay là xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa). Vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thôn và địa phương không nắm được và cũng không được hòa giải lần nào. Từ tháng 03/2024 chị L đi làm ăn xa và không trở về địa phương. Nay Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị L và anh Q thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về tuân theo pháp luật của những

người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51,56,57, Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 39, Điều 235, Điều 271,273,278 BLTTDS 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị L; về con cái, tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Chi L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Vi Thị Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Cầm Đức Q. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Cầm Đức Q có nơi cư trú tại thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Vi Thị L và bị đơn Cầm Đức Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên không tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Chị L xin ly hôn, anh Q không đồng ý, vì anh cho rằng tình cảm anh dành cho chị L đang còn, vợ chồng có thể hàn gắn được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Vi Thị L và bị đơn Cầm Đức Q đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị L là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Về con cái: Vợ chồng không có con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn Vi Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56,57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 235, 271, 273, 278 và 280 BLTTDS 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1.Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Vi Thị L được ly hôn với bị đơn Cẩm Đức Q.

2.Về án phí và các vấn đề khác: Nguyên đơn Vi Thị L phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003760, ngày 26/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Vi Thị L đã thi hành xong về phần án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Văn phòng HĐND và UBND xã Luận Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ H